**Mẫu số 01: Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học**

**III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học**

1. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

- Đối tượng bao gồm:

a. Trình độ văn hóa

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có Bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

b. Trình độ chuyên môn

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng âm nhạc hoặc có trình độ tương đương.

- Điều kiện tuyển sinh:

a. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

b. Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

c. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng trong học tập thì tùy theo khả năng, nhu câu Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

2. Phạm vi tuyển sinh và địa điểm đào tạo

- Phạm vi tuyển sinh: Trong cả nước.

- Địa điểm đào tạo: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, 77 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

3. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

3.1. Xét tuyển môn Ngữ văn

Xét tuyển môn Ngữ văn dựa trên một trong các kết quả sau:

- Điểm trung bình chung môn Ngữ văn trong học bạ của 3 năm học THPT (hệ chính quy hoặc hệ giáo dục thường xuyên).

- Điểm thi môn Ngữ văn trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

*\* Lưu ý: Điểm môn Ngữ văn là điểm điều kiện xét tuyển, không tính vào tổng điểm tuyển sinh nhưng phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).*

3.2. Các môn thi tuyển

- Môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp

- Môn thi Chuyên ngành

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trình độ đào tạo \*** | **Tên ngành \*** | **Mã ngành \*** | **Mã phương thức xét tuyển** | **Tên phương thức xét tuyển** | **Chỉ tiêu (dự kiến)** | **Số quyết định \*** | **Ngày quyết định \*** | **CQ có thẩm quyền cho phép \*** | **Năm bắt đầu đào tạo** |
| 1 | Đại học | Sáng tác âm nhạc | 7210203 |  |  | 3 | 1148/QĐ-BGDĐT | 26/03/2018 | BGDĐT | 2010 |
| 2 | Đại học | Thanh nhạc | 7210205 |  |  | 23 | 1148/QĐ-BGDĐT | 26/03/2018 | BGDĐT | 2010 |
| 3 | Đại học | Biểu diễn nhạc cụ phương Tây | 7210207 |  |  | 10 | 1148/QĐ-BGDĐT | 26/03/2018 | BGDĐT | 2010 |
| 4 | Đại học | Piano | 7210208 |  |  | 4 | 1148/QĐ-BGDĐT | 26/03/2018 | BGDĐT | 2010 |
| 5 | Đại học | Biểu diễn nhạc cụ truyền thống | 7210210 |  |  | 10 | 1148/QĐ-BGDĐT | 26/03/2018 | BGDĐT | 2010 |

1.5. Ngưỡng đầu vào

Thí sinh đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương hoặc đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp âm nhạc hoặc có trình độ tương đương;

- Thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm trung bình chung môn Ngữ văn trong Học bạ của 3 năm học THPT hoặc điểm trung bình chung môn Ngữ văn của 3 năm học THPT trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 5.0 điểm trở lên (thang điểm 10);

- Thí sinh có điểm trung bình chung môn thi Kiến thức âm nhạc tổng hợp đạt 5,0 điểm trở lên (thang điểm 10);

- Thí sinh có điểm môn thi chuyên ngành đạt từ 7,0 điểm trở lên (thang điểm 10);

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

1.6.1. Mã số trường: NVH

1.6.2. Mã số ngành:

- Sáng tác âm nhạc: 7210203

- Thanh nhạc: 7210205

- Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (Violin, Viola, Cello, Double Bass, Flute, Oboe, Clarinet, Bassoon, Horn, Trumpet, Trombone, Tuba, Gõ giao hưởng, E.Keyboard, Accordion, Guitar): 7210207

- Piano: 7210208

- Biểu diễn nhạc cụ truyền thống: 7210210 (Bầu, Nhị, Sáo trúc, Nguyệt, Tỳ bà, Tranh, Tam thập lục)

1.6.3. Tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành** | **Tổ hợp môn thi kết hợp thi tuyển và xét tuyển** | |
| **Môn dùng để xét tuyển** | **Môn thi** |
| 1. | Sáng tác âm nhạc | Ngữ văn | 1. Chuyên ngành: Thi viết 180 phút  Phát triển nét nhạc cho sẵn thành một tác phẩm hoàn chỉnh ở hình thức ba đoạn đơn viết cho Piano.  2. Môn kiến thức âm nhạc tổng hợp: Thi vấn đáp  Phân tích hình thức, vòng hòa thanh kết của 01 trích đoạn/tác phẩm ở hình thức từ 1 đoạn đơn đến 3 đoạn đơn thuộc trường phái âm nhạc Cổ điển. |
| 2. | Thanh nhạc |  | 1. Chuyên ngành:  Biểu diễn ở trình độ tốt nghiệp trung cấp với chương trình quy định như sau:  - 01 aria trích trong nhạc kịch Việt Nam hoặc nước ngoài;  - 01 romance;  - 01 ca khúc Việt Nam;  - 01 bài dân ca Việt Nam.  2. Môn kiến thức âm nhạc tổng hợp: Thi vấn đáp  Phân tích hình thức, vòng hòa thanh kết của 01 trích đoạn/tác phẩm ở hình thức từ 1 đoạn đơn đến 3 đoạn đơn thuộc trường phái âm nhạc Cổ điển. |
| 3. | Biểu diễn nhạc cụ phương Tây  (Violin, Viola, Cello, Double Bass, Flute, Oboe, Clarinet, Bassoon, Horn, Trumpet, Trombone, Tuba, Gõ giao hưởng, E. Keyboard Accordion, Guitar) | Ngữ văn | 1. Chuyên ngành:  Biểu diễn ở trình độ tốt nghiệp trung cấp với chương trình quy định như sau:  - 01 bài kỹ thuật (etude);  - 01 bài phức điệu;  - 01 tác phẩm ở hình thức lớn (suite hoặc variation) hoặc 01 chương sonate hoặc 01 chương concerto;  - 01 tác phẩm Việt Nam hoặc nước ngoài.  (Thể loại bài có thay đổi ở từng chuyên ngành, xin xem kỹ ở Thông báo tuyển sinh hệ đại học vừa làm vừa học năm 2024).  2. Môn kiến thức âm nhạc tổng hợp: Thi vấn đáp  Phân tích hình thức, vòng hòa thanh kết của 01 trích đoạn/tác phẩm ở hình thức từ 1 đoạn đơn đến 3 đoạn đơn thuộc trường phái âm nhạc Cổ điển. |
| 4. | Piano | Ngữ văn | 1. Chuyên ngành:  Biểu diễn ở trình độ tốt nghiệp trung cấp với chương trình quy định như sau:  - 01 bài etude;  - 01 bài phức điệu (prelude và fuga hoặc 03 phần trong tổ khúc của Bach có độ khó tương đương);  - Chương I hoặc chương II&III concerto hoặc toàn bộ 01 sonate;  - 01 tác phẩm nước ngoài.  2. Môn kiến thức âm nhạc tổng hợp: Thi vấn đáp  Phân tích hình thức, vòng hòa thanh kết của 01 trích đoạn/tác phẩm ở hình thức từ 1 đoạn đơn đến 3 đoạn đơn thuộc trường phái âm nhạc Cổ điển. |
| 5. | Biểu diễn nhạc cụ truyền thống | Ngữ văn | 1. Chuyên ngành:  Biểu diễn ở trình độ tốt nghiệp trung cấp với chương trình quy định như sau:  - 01 bài bản trong các thể loại âm nhạc phong cách Chèo, Huế, Tài tử - Cải lương;  - 01 tác phẩm tự chọn.  2. Môn kiến thức âm nhạc tổng hợp: Thi vấn đáp  Phân tích hình thức, vòng hòa thanh kết của 01 trích đoạn/tác phẩm ở hình thức từ 1 đoạn đơn đến 3 đoạn đơn thuộc trường phái âm nhạc Cổ điển. |

1.7. Tổ chức tuyển sinh

a. Hồ sơ bắt buộc gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi hệ đại học vừa làm vừa học năm 2024 theo mẫu của HVÂNQGVN;

- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (đối với các thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với các thí sinh tốt nghiệp năm 2024. Thí sinh sẽ phải nộp bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT năm 2024 khi nhập học;

- Hồ sơ tốt nghiệp của nước ngoài đạt trình độ tương đương THPT của Việt Nam (được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận tương đương trình độ trung học phổ thông tại Việt Nam).

- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp trung cấp âm nhạc hoặc cao đẳng âm nhạc;

- Bản sao công chứng xác nhận điểm môn Ngữ văn trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Học bạ 3 năm học THPT hoặc Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học của 3 năm học THPT trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Hồ sơ chứng nhận ưu tiên (nếu có);

- Bản sao công chứng Thẻ căn cước công dân;

- 02 ảnh chân dung cỡ 3 x 4 (ghi đầy đủ họ tên và ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh, ảnh chụp trong vòng 06 tháng).

b. Thời gian, địa điểm, phương thức nộp hồ sơ, nhận phiếu thi

*\* Lưu ý: Không nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh qua các Sở GDĐT.*

- Thời gian tư vấn và nhận hồ sơ: từ ngày 15/07/2024 đến ngày 30/08/2024; chuyển phát nhanh qua đường bưu điện (hạn cuối trên tem thư là: 25/08/2024).

*\* Lưu ý: Không nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh qua các Sở GDĐT.*

- Phương thức nộp hồ sơ: Thí sinh khai hồ sơ trên hệ thống tuyển sinh online theo đường link; Sau đó, nộp hồ sơ gốc theo một trong hai hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Văn phòng tuyển sinh HVÂNQGVN, tầng 3 nhà A3, 77 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Nộp hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ: Văn phòng tuyển sinh HVÂNQGVN, tầng 3 nhà A3, 77 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

- Thời gian nhận phiếu dự thi: Sáng ngày 12 tháng 09 năm 2024

- Thời gian đệm đàn đối với thí sinh thi chuyên ngành Thanh nhạc đã đăng ký: 9h00 sáng ngày 12 tháng 09 năm 2024

\* *Lưu ý: HĐTS niêm yết Danh sách và phòng đệm tại bảng tin nhà A1 trước ngày phát phiếu dự thi.*

- Địa điểm nhận phiếu dự thi: Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng âm nhạc, nhà A1, HVÂNQGVN, 77 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

*\* Lưu ý: Thí sinh mang theo Phiếu số 2 để nhận phiếu dự thi*.

1.8. Chính sách ưu tiên

Chính sách ưu tiên được thực hiện theo quy định tại điều 7 quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

- Lệ phí thi:1.000.000đ.

Nộp lệ phí thi bằng hình thức: chuyển khoản theo số tài khoản 1280026529 (Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) tại ngân hàng BIDV chi nhánh Tràng Tiền.

Nội dung: LPTS, họ và tên, chuyên ngành dự thi, hệ dự thi.

*\* Không sử dụng hình thức nộp lệ phí thi chuyển tiền qua bưu điện.*

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Học phí hệ đại học vừa làm vừa học: Từ 15.200.000 VNĐ/sinh viên/năm học

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: (chưa có thông tin)

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Theo Quy chế tuyển sinh đại học (chính quy và vừa làm vừa học) của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.